

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC
VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỢT 2 NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỢT 2 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng thi VLVH)

Ngày thi: 23/11/2025 (buổi chiều)

Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngành dự thi	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	25.VLVH.001	Võ Thị Ngọc Ánh	24/05/2000	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDTH	6.80	Sáu phẩy tám	
2	25.VLVH.002	Đoàn Quốc Dương	12/04/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	GDTH	0.00	Không chắn	Vắng thi
3	25.VLVH.003	Nguyễn Thị Khánh Huyền	30/04/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	GDTH	8.00	Tám chắn	
4	25.VLVH.004	Nguyễn Thị Song Lê	11/02/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	GDTH	7.80	Bảy phẩy tám	
5	25.VLVH.005	Nguyễn Thị Hà Linh	05/05/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	GDTH	9.40	Chín phẩy bốn	
6	25.VLVH.006	Phùng Trần Na Na	02/05/2007	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	GDTH	9.00	Chín chắn	
7	25.VLVH.007	Trần Thị Thanh Ngân	20/12/1998	Bình Định	Nữ	Kinh	GDTH	9.20	Chín phẩy hai	
8	25.VLVH.008	Nguyễn Thúy Ngân	14/11/2007	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDTH	8.40	Tám phẩy bốn	
9	25.VLVH.009	Ngô Thị Thu Nguyên	19/12/2000	Quảng Nam	Nữ	Kinh	GDTH	0.00	Không chắn	Vắng thi
10	25.VLVH.010	Võ Thị Xuân Nhi	12/03/1998	Bình Định	Nữ	Kinh	GDTH	6.20	Sáu phẩy hai	
11	25.VLVH.011	Thái Thị Yến Nhi	01/11/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDTH	9.20	Chín phẩy hai	
12	25.VLVH.012	Đinh Ngọc Hải Nhi	28/09/2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDTH	8.40	Tám phẩy bốn	
13	25.VLVH.013	Nguyễn Hà Nhi	18/10/1990	Quảng Nam - Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDTH	0.00	Không chắn	Vắng thi
14	25.VLVH.014	Nguyễn Quỳnh Như	04/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	GDTH	8.40	Tám phẩy bốn	
15	25.VLVH.015	Tạ Nam Phương	19/01/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	GDTH	7.40	Bảy phẩy bốn	
16	25.VLVH.016	Y NE RÔS	01/01/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	GDTH	6.00	Sáu chắn	
17	25.VLVH.017	Nguyễn Thị Mi Sa	17/10/2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDTH	8.40	Tám phẩy bốn	
18	25.VLVH.018	Hoàng Phương Thảo	14/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDTH	8.60	Tám phẩy sáu	
19	25.VLVH.019	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	05/07/2007	Gia Lai	Nữ	Kinh	GDTH	8.00	Tám chắn	
20	25.VLVH.020	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/11/2000	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	GDTH	8.60	Tám phẩy sáu	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngành dự thi	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
21	25.VLVH.021	Lê Thị Trinh	12/03/1992	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	GDTH	8.60	Tám phẩy sáu	
22	25.VLVH.022	Nguyễn Lê Nhã Uyên	25/03/2000	Quảng Nam	Nữ	Kinh	GDTH	8.60	Tám phẩy sáu	
23	25.VLVH.023	Huỳnh Trường Vy	24/11/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDTH	8.60	Tám phẩy sáu	
24	25.VLVH.103	Trần Hồng Ánh	15/08/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDTH	9.20	Chín phẩy hai	
25	25.VLVH.091	Trần Thị Nhật Anh	16/05/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDMN	7.40	Bảy phẩy bốn	
26	25.VLVH.092	Nguyễn Thị Linh	21/10/1987	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDMN	8.20	Tám phẩy hai	
27	25.VLVH.093	Tạ Thái Huyền Mai	10/08/2007	Quảng Nam - Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDMN	8.40	Tám phẩy bốn	
28	25.VLVH.094	Lê Thị Yến Nhi	18/04/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDMN	8.80	Tám phẩy tám	
29	25.VLVH.095	Nguyễn Thị Nhiên	05/11/1995	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDMN	8.80	Tám phẩy tám	
30	25.VLVH.096	Huỳnh Lê Kiều Oanh	25/10/2007	Quảng Nam	Nữ	Kinh	GDMN	8.80	Tám phẩy tám	
31	25.VLVH.097	Võ Thị Hoàng Oanh	31/03/1998	Quảng Nam	Nữ	Kinh	GDMN	7.60	Bảy phẩy sáu	
32	25.VLVH.098	Phạm Thị Mai Thi	30/05/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDMN	8.20	Tám phẩy hai	
33	25.VLVH.099	Phạm Thị Thanh Thủy	08/12/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	GDMN	8.00	Tám chẵn	
34	25.VLVH.100	Lê Thị Bích Trinh	05/05/2000	Hải Dương	Nữ	Kinh	GDMN	9.20	Chín phẩy hai	
35	25.VLVH.101	Phan Bảo Thy	22/07/2007	Tây Ninh	Nữ	Kinh	GDMN	8.20	Tám phẩy hai	
36	25.VLVH.102	Nguyễn Thị Thanh Cúc	15/07/1991	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	GDMN	8.20	Tám phẩy hai	

Tổng số: 36 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi: 33 thí sinh

Số thí sinh vắng thi: 03 thí sinh